

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
(Quý II năm 2025)

*(Báo cáo theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 181/2015/TT-BTC
ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính)*

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ ĐẦU TƯ CHỌN LỌC PHÚ HƯNG VIỆT NAM (“QUỸ”)

1. Mục tiêu của Quỹ

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng đến việc gia tăng ổn định giá trị tài sản cho Nhà đầu tư trong trung và dài hạn. Phần lớn đầu tư của Quỹ sẽ được tập trung vào các loại chứng khoán đang và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bao gồm chứng khoán của các công ty đang niêm yết trên thị trường, các loại trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp đã niêm yết.

2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo Báo cáo tài chính Quý II năm 2025 của Quỹ, tính đến ngày 30/06/2025, tổng giá trị tài sản ròng (“NAV”) của Quỹ tăng 2 (%) so với giá trị tài sản ròng của Quỹ đầu kỳ báo cáo 31/03/2025, giá NAV trên một Chứng chỉ quỹ (“CCQ”) tăng 1,29 (%) so với đầu kỳ.

3. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Quỹ áp dụng nguyên tắc đầu tư thận trọng với chiến lược đầu tư giá trị. Việc phân bổ danh mục đầu tư của Quỹ dựa trên tiêu chí nâng cao động lực tăng trưởng cho giá trị tài sản đầu tư theo quy trình chấp nhận rủi ro hợp lý.

Trong điều kiện bình thường, Quỹ có thể phân bổ tỷ trọng đầu tư 100% vào cổ phiếu. Khi nền kinh tế có những biến động bất lợi, Quỹ có thể nắm giữ giá trị tài sản ròng dưới hình thức tiền mặt, các khoản tương đương tiền và tài sản có thu nhập cố định để giảm thiểu rủi ro, phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư theo Điều 10 Điều lệ Quỹ.

Để đạt được mục tiêu đầu tư, Quỹ thực hiện đa dạng hóa danh mục vào hầu hết các ngành nghề. Tùy vào đặc điểm của chu kỳ kinh tế, thay đổi trong cơ cấu kinh tế và môi trường kinh doanh mà Quỹ sẽ tận dụng các cơ hội phát sinh để tập trung nắm giữ một số doanh nghiệp thuộc một vài ngành nghề nhất định trong một khoảng thời gian nhất định.

Các doanh nghiệp mục tiêu của Quỹ là những doanh nghiệp niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng khoán, có nền tảng tốt, tỷ lệ chi trả cổ tức cao và tiềm năng tăng trưởng tốt.

4. Phân loại Quỹ

Loại hình: Quỹ mở.

5. Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ

Không giới hạn.

6. Mức độ rủi ro ngắn hạn

Quỹ có mức độ rủi ro ngắn hạn trung bình đến cao.

7. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 66/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 11 năm 2022. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, giá trị tài sản ròng của Quỹ là 174.166.388.292 đồng, tương ứng với 14.460.088,05 chứng chỉ quỹ.

9. Chỉ số tham chiếu của Quỹ

Quỹ không có chỉ số tham chiếu.

10. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

- Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư nếu:
 - Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
 - Quỹ đã trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ;
 - Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công ty Quản lý quỹ và phải được Đại hội Nhà đầu tư hoặc Ban đại diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận.
- Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ Quỹ.

11. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị Chứng chỉ quỹ Quỹ ở thời điểm báo cáo

Quỹ không phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư trong kỳ báo cáo.

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

1. Cơ cấu tài sản của Quỹ

Chỉ tiêu	30/06/2025 (%)	31/03/2025 (%)	31/12/2024 (%)
Danh mục cổ phiếu	89,54	86,52	89,33
Tiền và tương đương tiền	5,01	5,04	5,46
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ ba (03) tháng trở lên	4,56	4,50	4,25
Tài sản khác	0,89	3,93	0,96
Cộng	100,00	100,00	100,00

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

Chỉ tiêu	30/06/2025	31/03/2025	31/12/2024
2.1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	174.166.388.292	170.751.484.692	186.308.298.512
2.2. Tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành	14.460.088,05	14.360.150,94	15.249.204,11
2.3. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Chứng chỉ quỹ (CCQ) (VND)	12.044,63	11.890,65	12.217,58
2.4. Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	12.044,63	12.393,00	12.271,92
2.5. Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	9.916,43	11.755,03	11.436,16
2.6. Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo (VND)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
2.7. Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
2.8. Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
2.9. Tổng tăng trưởng (%) / 1 đơn vị CCQ	1,29	(2,68)	(0,13)
2.9.1. Tăng trưởng vốn (%) / 1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	3,24	(2,86)	(1,25)
2.9.2. Tăng trưởng thu nhập (%) / 1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	(1,95)	0,18	1,12
2.10. Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
2.11. Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
2.12. Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
2.13. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)	2,53	2,51	2,48
2.14. Tốc độ vòng quay danh mục (%)	157,06	167,94	145,71

3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ (%)	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm (%)
1 năm	(0.43)	(0.43)
3 năm	Không áp dụng	Không áp dụng
Từ khi thành lập	20.45	6.40
Tăng trưởng của chỉ số tham chiếu	Không áp dụng	Không áp dụng

4. Tăng trưởng hàng năm

Thời kỳ	30/06/2025	30/06/2024
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	(0.43)	15.54

III. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

Trong 6 tháng đầu năm 2025, GDP Việt Nam tăng 7,52% YoY, vượt dự báo và đạt mức cao nhất kể từ 2011 nhờ sản xuất, xây dựng, vận tải, lưu trú phục hồi mạnh; tiêu dùng và đầu tư duy trì tích cực, lạm phát ổn định ở 3,27% YoY. Xuất nhập khẩu tăng lần lượt 14,5% và 17,9% YoY, trong đó xuất khẩu sang Mỹ duy trì mức tăng trên 30% bốn tháng liên tiếp nhờ đẩy hàng trước thuế. Vốn FDI giải ngân đạt đỉnh 5 năm, vốn đăng ký tăng hơn 30%, đầu tư công cũng tăng tốc nhờ giải ngân tốt. Tháng 6, doanh thu bán lẻ đạt 570,2 nghìn tỷ VND, tăng 8,3% YoY nhưng giảm nhẹ MoM do ảnh hưởng ban đầu của quy định mới buộc khoảng 37.000 hộ kinh doanh từ 1/6 chuyển từ thuế khoán sang kê khai thực tế, áp dụng hóa đơn điện tử và POS. Doanh thu hàng hóa tăng chậm lại ở mức 6,7% YoY, F&B và lưu trú giảm còn 14,1% YoY, chiếm 12,3% tổng bán lẻ; lũy kế 6 tháng, bán lẻ tăng 9,3% YoY, tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng. Ngoài ra, ngày 2/7/2025, Tổng thống Donald Trump công bố Mỹ và Việt Nam đã đạt thỏa thuận thương mại: Mỹ áp thuế 20% lên hàng nhập khẩu trực tiếp từ Việt Nam, 40% cho hàng trung chuyển, đổi lại hàng Mỹ xuất sang Việt Nam được hưởng thuế 0%. Thỏa thuận này giúp làm rõ triển vọng thương mại song phương, giảm bất định khi Việt Nam nhiều khả năng là quốc gia thứ hai đạt thỏa thuận thương mại riêng với Mỹ và giảm được thuế đối ứng so với mức 46% trước đây. Tuy nhiên, định nghĩa “hàng trung chuyển” vẫn chưa rõ, tiềm ẩn rủi ro khi Việt Nam phụ thuộc nhập khẩu nguyên liệu, đặc biệt từ Trung Quốc, cho sản xuất xuất khẩu.

IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	1 năm đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	2,50	5,45
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ	(2,94)	15,00
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	(0,43)	20,45
Tăng trưởng hàng năm(%)/1 đơn vị CCQ	(0,43)	6,40
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	N/a	N/a
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ	N/a	N/a

- Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng của Quỹ



- Thay đổi giá trị tài sản ròng

Chỉ tiêu	30/06/2025 (VND) (1)	31/03/20245(VND) (2)	Tỷ lệ thay đổi (%) (3)=((1)-(2))/(2)
NAV của Quỹ	174.166.388.292	170.751.484.692	2.00%
NAV/CCQ	12.044.63	11.890.65	1.29%

Trong giai đoạn từ 31/03/2025 đến 30/06/2025. NAV của Quỹ tăng 2% và NAV/CCQ tăng 1.29% trong cùng giai đoạn do sự biến động giá của danh mục chứng khoán và phát hành thêm Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư.

2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo

Quy mô nắm giữ (Đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Dưới 5.000	583	118.532,66	0,82%
Từ 5.000 đến 10.000	7	51.349,93	0,36%
Từ 10.000 đến 50.000	6	96.713,85	0,67%
Từ 50,000 đến 500,000	4	372.382,63	2,58%
Trên 500,000	5	13.821.108,98	95,58%
Tổng cộng	605	14,460,088,05	100,00%

3. Chi phí ngân và giảm giá

Không có.

V. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Mục tiêu kinh tế: Chính phủ vẫn giữ mục tiêu tăng trưởng 8% như đầu năm tuy nhiên mục tiêu này sẽ trở nên rất thách thức trong bối cảnh tuyên bố áp thuế quan mới nhất của Mỹ là 20%. Nhìn chung, đây là mức thuế ổn định với Việt Nam, tuy nhiên về định nghĩa “hàng trung chuyển” sẽ còn phải làm rõ. Việt Nam vẫn còn có nhiều lợi thế có thể tận dụng: bao gồm mở rộng hoạt động xuất khẩu ra nhiều quốc gia khác nhau và sự chuyển dịch đầu tư & chuỗi cung ứng từ Trung Quốc. Tuy nhiên, các rủi ro vẫn rất đáng kể: hoạt động xuất khẩu có thể sụt giảm do nhu cầu toàn cầu suy yếu, dòng vốn FDI giảm do căng thẳng thương mại gia tăng cùng các chính sách khuyến khích dịch chuyển sản xuất về nội địa và tăng cường giám sát thông qua các biện pháp bảo hộ thương mại như kiểm tra xuất xứ và điều tra chống lách luật. Những áp lực khác bao gồm chi phí hậu cần và tỷ giá gia tăng, cũng như sự cạnh tranh gay gắt từ hàng hóa nhập khẩu của nước thứ ba.

Mục tiêu tăng trưởng:

1. Thúc đẩy đầu tư công một cách hiệu quả nhờ khung pháp lý cải thiện, thủ tục hành chính rút ngắn, điều này sẽ tạo hiệu ứng lan tỏa, khuyến khích khu vực tư nhân gia tăng đầu tư, từ đó hỗ trợ tổng cầu và tăng trưởng kinh tế.
2. Triển vọng nâng hạng thị trường vào tháng 9 năm nay 2025.
3. Thị trường bất động sản phục hồi cùng với xu hướng tăng tiêu dùng nội địa sẽ là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng trong ngắn hạn, lượng khách du lịch đã trở về xu hướng trước khi Covid-19 diễn ra được kỳ vọng sẽ thúc đẩy tiêu dùng nội địa.
4. Tăng trưởng xuất khẩu có thể chậm lại khi Mỹ - thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam - đối mặt với rủi ro gia tăng thuế quan. Đồng thời, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cũng sẽ gặp nhiều thách thức do các rào cản thương mại gia tăng từ phía Mỹ.

VI. THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về từng nhân sự điều hành Quỹ, Ban Đại diện Quỹ và Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ đã được trình bày đầy đủ tại Bản cáo bạch của Quỹ.

Kính báo cáo và trân trọng,/,

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: HTNV

CTCP QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

